

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH QUẢNG TRỊ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HSPT

Ngày: 22/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kim Thương.

Các Thẩm phán: Ông Trần Việt Trung.

Ông Lê Thiết Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hồng Huệ- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Trần Cúc Phương- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023 tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 21/2023/TLPT-HS ngày 10 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Trần Vĩnh Thành do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2023/HS-ST ngày 06/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Bị cáo có kháng cáo: Trần Vĩnh T, tên gọi khác: L; sinh năm: 1981 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố B, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Vĩnh L và con bà Hoàng Thị H; gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 08/8/1997, bị Công an thị xã (nay là thành phố Đ) xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”.

- Ngày 31/12/1999, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố Đ) xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Ngày 25/11/2008, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố Đ) xử phạt 09 tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

- Ngày 01/4/2010, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Vụ án tạm đình chỉ điều tra.

- Ngày 24/12/2012, bị Công an thành phố Đ xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo bị tạm giam ngày 13/8/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

****Người tham gia tố tụng khác:***

Người đại diện hợp pháp đồng thời là người bào chữa cho bị cáo: Bà Hoàng Thị H (mẹ của bị cáo); nơi cư trú: Khu phố B, phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Vĩnh T. Khám xét chỗ ở của Trần Vĩnh T phát hiện ma túy Heroin và ma túy hồng phiến. Toàn bộ số ma túy Heroin mà Cơ quan công an thu giữ tại nơi ở của bị cáo là do bị cáo trực tiếp mua của người phụ nữ tên M tại khu vực cầu vượt Đ thuộc khu phố M, Phường N, thành phố Đ. Sau đó đem về nhà chia nhỏ ra để bán lại kiếm lời. Theo Kết luận giám định số 914/KL-KTHS ngày 22/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận: Các chất rắn màu trắng dạng hạt, cục, bột gửi đến giám định có khối lượng 2,3174gam là ma túy Heroin và 0,2733gam là ma túy Methamphetamine.

Vật chứng và tài sản thu giữ gồm:

- 09 túi ni lông trong suốt bên trong chứa chất bột màu trắng, 03 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xanh;

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành: 29.907.000 đồng.

Bản cáo trạng số 42/CT-VKS-ĐH ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà đã truy tố bị cáo Trần Vĩnh T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2023/HS-ST ngày 06/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, đã quyết định, xử:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Vĩnh T (tên gọi khác: L) phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm q, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Vĩnh T 05(năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 13/8/2022.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy:

+ 01 túi niêm phong ký hiệu PS32117325 bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị.

Vật chứng trên có đặc điểm như tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/5/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Đ, hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 29.907.000 đồng (*Hai mươi chín triệu chín trăm lẻ bảy nghìn đồng*), đã được nộp vào Tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ số 3949.0.1047875.00000 mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh Quảng Trị.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20/6/2023, bị cáo có đơn kháng cáo về phần xử lý vật chứng, theo bị cáo số tiền 29.907.000 đồng là của mẹ bị cáo nên xin được nhận lại.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Ngày 06/6/2023, Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị xét xử vụ án hình sự sơ thẩm tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2023/HS-ST. Ngày 20/6/2023, bị cáo Trần Vĩnh T kháng cáo theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Xét nội dung cáo, Hội đồng xét xử thấy: Khi bị bắt khẩn cấp và khám xét tại nơi ở, bị cáo T bị thu giữ 29.907.000 đồng, trong đó bắt khẩn cấp thu giữ trên người bị cáo 20.530.000 đồng, tại nơi ở 9.377.000 đồng, theo biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Biên bản khám xét, các biên bản ghi lời khai và

biên bản hỏi cung, bị cáo đều khai nhận số tiền trên có được từ việc mua bán ma túy.

Bị cáo kháng cáo cho rằng số tiền trên là của mẹ bị cáo, tuy nhiên tại phiên tòa sơ thẩm mẹ của bị cáo bà Hoàng Thị H trình bày không biết về số tiền 29.907.000 đồng của T ở đâu mà có và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định số tiền 29.907.000 đồng thu giữ của bị cáo do mua bán ma túy mà có nên xử tịch thu sung công quỹ nhà nước là đúng quy định. Hội đồng xét xử xem xét nên cần chấp nhận ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần vật chứng.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Vĩnh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng:

- Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy:

+ 01 túi niêm phong ký hiệu PS3 2117325 bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị.

(Vật chứng trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/5/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Đ).

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 29.907.000 đồng (Hai mươi chín triệu chín trăm lẻ bảy nghìn đồng), đã được nộp vào Tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ số 3949.0.1047875.00000 mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh Quảng Trị.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Vĩnh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- TAND thành phố Đ;
- Bị cáo;
- Phòng KTNV & THA;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Kim Thương